

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 3- 2022
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bích Nguyệt

Ông Đoàn Văn Doan

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiếp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:

Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2021, về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc A, sinh năm 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: Bản Đ, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La

- Bị đơn: Anh Đào Văn S, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Phan Thị Ngọc A trình bày: Chị và anh Đào Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 09/3/2021. Sau khi đăng ký kết hôn, do gia đình chị có công việc đột xuất và do dịch bệnh Covid-19 bùng phát nên chưa tổ chức tiệc cưới cho anh chị, nên chị A chỉ về gia đình anh S ở khoảng 10 ngày rồi về nhà bố mẹ đẻ ở; anh S thỉnh thoảng lên và ở cùng gia đình chị A khoảng 20 ngày. Song, do thời gian tìm hiểu ngắn, do gia đình hai bên tác động, chị suy nghĩ chưa chín chắn đã đồng ý đăng ký kết hôn và sau khoảng 01 tháng sống chung, chị A nhận thấy giữa chị và anh S không

hợp nhau, bất đồng quan điểm về nơi ở sau khi kết hôn, nên chị A không đồng ý về chung sống với anh S. Ngày 19/10/2021, chị A và bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ chị A) đến gia đình anh S để xin hủy tiệc cưới, bố mẹ anh S cũng đồng ý. Nay chị A xác định tình cảm của chị đối với anh S không còn, chị yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn là anh Đào Văn S trình bày: Về thời gian, thủ tục kết hôn, thời gian anh và chị A ở tại gia đình hai bên như chị A trình bày. Theo anh, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Sau ngày đăng ký kết hôn, gia đình anh đã dự định tổ chức tiệc cưới vào khoảng tháng 3/2021, nhưng gia đình chị A có việc đột xuất nên hoãn và ngày 15/5/2021 định tổ chức thì dịch bệnh Covid-19 bùng phát nên lại phải hoãn và dịch bệnh kéo dài thời gian cho đến nay nên không tổ chức được tiệc cưới. Lý do anh và chị A không về chung sống cùng nhau là vì chị A muốn ở lại Sơn La để học nâng cao tay nghề làm mi, móng và sẫm mảy. Việc chị A và bà L đến gia đình anh xin hủy tiệc cưới với lý do là chị A không thể sinh con. Anh động viên chị A chạy chữa để sinh con thì chị A nói không còn tình cảm với anh và từ tháng 7/2021 đến nay anh không lên gia đình chị A nữa. Theo anh, nguyên nhân chị A xin ly hôn là do chị A có quan hệ ngoài hôn nhân với người tên H ở Sơn La, anh S có hình ảnh chị A đứng gần anh H đăng trên TikTok và hình ảnh anh H ở trong phòng ngủ của chị A. Nay anh xác định tình cảm của anh đối với chị A vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, khoản có, khoản nợ, đất canh tác và công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Hai bên xác nhận không ai giữ tài sản gì của ai.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A cho chị được ly hôn anh S. Về con chung không có; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị A, anh S không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị A phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị Phan Thị Ngọc A và anh Đào Văn S là vợ chồng, chị A yêu cầu xin ly hôn với anh S có nơi cư trú tại xã Y, huyện Y

nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc A và anh Đào Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký, vì gia đình chị A có công việc đột xuất và do dịch bệnh Covid-19 bùng phát nên gia đình hai bên chưa tổ chức tiệc cưới cho anh chị. Theo chị A, nguyên nhân do thời gian tìm hiểu ngắn, do gia đình hai bên tác động, chị suy nghĩ chưa chín chắn và qua khoảng 01 tháng sống chung, chị A nhận thấy giữa chị và anh S không hợp nhau. Theo anh S, do chị A có quan hệ ngoài hôn nhân với người tên H. Qua lời trình bày của chị A, anh S, của đại diện gia đình hai bên và qua thu thập chứng cứ thì thấy phần lớn do khoảng cách địa lý xa xôi, anh chị thiếu sự chia sẻ vui buồn, những công việc hàng ngày, dẫn đến không hiểu nhau, tình cảm trở lên xa cách. Nay chị A xác định tình cảm của chị đối với anh S không còn, chị A xin ly hôn; anh S xác định tình cảm của anh đối với chị A vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy thời gian chị A và anh S đăng ký kết hôn đã lâu, nhưng chỉ chung sống với nhau khoảng 01 tháng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã kiên trì phân tích, khuyên cả hai bên về đoàn tụ, nhưng chị A vẫn kiên quyết xin ly hôn, điều đó thể hiện tình cảm của chị A đối với anh S không còn. Tại phiên tòa, anh S xuất trình cho Hội đồng xét xử xem 02 hình ảnh trong điện thoại của anh S (trong đó, 01 hình ảnh có 01 người nữ giới và 01 người nam giới đứng gần nhau, đăng trên TikTok, anh S nói đó là chị A, anh H và 01 hình ảnh có 01 người nam giới, anh S nói đó là anh H ở trong phòng ngủ của chị A). Qua xem xét 02 hình ảnh do anh S xuất trình, không có căn cứ xác định việc chị A có quan hệ ngoài hôn nhân với người nam giới khác. Việc anh S xác định tình cảm vẫn còn, nhưng không tìm được phương pháp hòa giải, tình cảm vợ chồng không cải thiện được, mục đích hôn nhân không đạt được nên không đáp ứng yêu cầu không đồng ý ly hôn của anh S mà cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị A, anh S không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Hai bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị Ngọc A phải nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Ngọc A được ly hôn anh Đào Văn S.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị Ngọc A phải nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001057 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Thị Mai Hương